

câu hỏi: **WEN?** oder **WAS?**

người

vật

**Akkusativ** → cách 4,  
trực cách, đối cách

**1. Akkusativobjekt:** tân ngữ trực tiếp

- danh từ hoặc đại từ đứng sau những động từ đòi Akkusativ.

(kaufen, nehmen, sehen.....)

- ich kaufe das Buch. Ich kaufe es.

**3. Akkusativobjekt:** tân ngữ trực tiếp

- đứng sau động từ đòi 2 Akkusativ (nennen, kosten, lehren, heißen...)

- er nennt den Mann einen Dummkopf  
- der Unfall kostet ihn ein Vermögen  
- sie lehrt ihn das Fürchten.

**5. Akkusativ** ở dạng trạng ngữ chỉ thời gian

- jeden Tag, jeden Morgen, jede Woche, jedes Jahr....

**Akkusativ** ở dạng trạng ngữ chỉ nơi chốn

- Er fährt den Berg hinauf.  
- Er hat den Hund den ganzen Weg getragen.

**Akkusativ** ở dạng trạng ngữ chỉ thể cách

- der Tisch ist einen Meter hoch.  
- das Paket ist ein Kilo schwer.  
- die Tür ist fast einen Meter breit.

Không làm lộn **AKKUSATIV** (cách 4) với **AKKUSATIVOBJEKT** (tân ngữ trực tiếp)

- Akkusativ đứng sau giới từ đòi Akkusativ
- Akkusativobjekt đứng sau động từ hay tính từ đòi Akkusativ

**2. Akkusativobjekt:** tân ngữ gián tiếp

- danh từ hoặc đại từ đứng sau những tính từ đòi Akkusativ

(los, wert, .....)

- die Ware ist ihr Geld wert.  
- er ist den lästigen Besucher los.

# AKKUSATIV

**4. Akkusativobjekt:** tân ngữ trực tiếp trong những thành ngữ không thay đổi

- er fährt Auto.  
- ich fahre Rad.  
- sie schreibt Maschine.

**6. Akkusativ** vì đứng sau một giới từ đòi Akkusativ

- für, um, durch, entlang, gegen, ohne...
- Sie spazierten durchden Park.
- Er bekommt wenig Geld für das alte Auto.
- Wir sitzen um den Tisch.

Liste động từ đi với Akkusativ

[http://s7.directupload.net/file/d/3467/ldt3ber1\\_pdf.htm](http://s7.directupload.net/file/d/3467/ldt3ber1_pdf.htm)